

Bản án số: 106/2022/DS-ST
Ngày 01 tháng 10 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 17/3/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐST-DS ngày 15/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 15/8/2022 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**; Địa chỉ: Số 22 đường N, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Minh H – Chuyên viên quản lý khách hàng- Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đ; ông Nguyễn Văn L1 - Chuyên viên tổ tụng - Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Lô A2.1 đường 3, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy uỷ quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ, Giấy uỷ quyền số 5157/UQ-PVB ngày 30/3/2021 của Giám đốc Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đ, Giấy uỷ quyền số 23259/UQ-PVB ngày 31/12/2021 của Giám đốc Khối QL&TCTTS Ngân hàng TMCP Đ). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Phan Văn Th**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 70, phường Th1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm Minh H trình bày:**

Để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, ông Phan Văn Th có ký các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMPC Đ. Cụ thể:

- Ngày 24/5/2017, ông Phan Văn Th và Ngân hàng ký Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN là Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương với hạn mức 100.000.000 đồng; thời gian cho vay 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi vào ngày 08 hàng tháng; Lãi suất: Từ ngày 24/05/2017 đến ngày 23/08/2017, lãi suất bằng 15.5%/năm; Từ ngày 24/08/2017, lãi suất được điều chỉnh 03 (ba) tháng/ lần và được xác định bằng: Lãi điều chỉnh (%/năm) = LS_{TG13} (LS_{TG13} là lãi suất tiền gửi lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng TMCP Đ công bố từng thời kỳ) + biên độ 6%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, sau nhiều lần Ngân hàng đôn đốc trả nợ ông Th đã trả được số 178.467.023đ, trong đó nợ gốc: 100.000.000đ và nợ lãi 78.467.023đ. Số tiền nợ ông Th phải trả cho Ngân hàng đối với Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN tính đến ngày 28/9/2022 là 8.602.997đ (Tám triệu sáu trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ.

- Ngày 01/06/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – chi nhánh Đà Nẵng phát hành thẻ tín dụng Master Card cho ông Phan Văn Th theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB với hạn mức sử dụng 15.000.000đ; Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng; Lãi suất thẻ: 24%/năm; Ngày sao kê: ngày 6 hàng tháng.

Quá trình sử dụng thẻ, ông Phan Văn Th đã thực hiện giao dịch và đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ 15.960.000đ, trong đó nợ gốc 15.000.000đ, nợ phí thẻ 960.000đ. Số tiền ông Th còn phải thanh toán cho Ngân hàng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với việc sử dụng thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 243.919.570đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ phí 180.919.668đ, nợ lãi 62.999.902đ.

Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nhở ông Th trả nợ nhưng không được phản hồi. Ngày 26/04/2021 Ngân hàng đã làm việc với bà Phạm Thị Th2 là vợ của khách hàng Phan Văn Th. Bà Th2 đề xuất xin giảm bớt phần phí thẻ tín dụng còn lại phần gốc và lãi sẽ thanh toán. Bên cạnh đó bà Th2 cam kết từ tháng 5/2021 sẽ thanh toán 3.000.000đ/tháng và đến tháng 1/2022 sẽ thanh toán 5.000.000đ/tháng nhưng đến thời điểm hiện khách hàng không thực hiện như cam kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết Buộc ông Phan Văn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 28/9/2022 là: 252.522.597 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ của khoản vay theo HĐTD số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN ngày 24/05/2017 là: 8.602.997đ (Tám triệu sáu trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ;

- Nợ của khoản vay theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB ngày 01/06/2017 là: 243.919.570đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ phí 180.919.668đ, nợ lãi 62.999.902đ.

Buộc ông Phan Văn Th phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN và đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB kể từ ngày 29/09/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Phan Văn Th không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Phan Văn Th để thanh toán khoản nợ của ông Phan Văn Th tại Ngân hàng TMCP Đ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Phan Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 28.9.2022 là 90.802.967đ (Chín mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó đối với khoản vay lương lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ; đối với khoản vay thẻ lãi và phí 42.610.519, lãi chậm trả 39.589.451đ. Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 29/9/2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN ngày 24/5/2017 và Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Mastercard ngày 01/6/2017 cho đến khi ông Phan Văn Th thanh toán xong khoản nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Phan Văn Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Phan Văn Th đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 24/5/2017, ông Phan Văn Th và Ngân hàng TMCP Đ kí Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN là Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương với hạn mức 100.000.000 đồng; thời gian cho vay 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi vào ngày 08 hàng tháng; Lãi suất: Từ ngày 24/05/2017 đến ngày 23/08/2017, lãi suất bằng 15.5%/năm. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Th đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng nên số dư nợ tính đến ngày 29/12/2021 là 159.389.766đ; trong đó nợ gốc 88.331.000đ, nợ lãi 29.704.550đ và lãi phạt 41.354.216đ. Ngoài ra, ngày 01/06/2017, Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đà Nẵng phát hành thẻ tín dụng Master Card cho ông Phan Văn Th theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB với hạn mức sử dụng 15.000.000đ; Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng; Lãi suất thẻ: 24%/năm; Ngày sao kê: ngày 6 hàng tháng. Quá trình sử dụng thẻ ông Th cũng không thực hiện thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng nên số dư nợ đến ngày 29/12/2021 là 143.284.223đ; trong đó nợ phí 169.938.135đ, nợ lãi 62.999.902đ. Do đó, ngày 27/01/2022, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn Th phải trả cho Ngân hàng số tiền là 302.673.989 đồng (trong đó, dư nợ khoản vay Hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là 88.331.000 đồng, nợ lãi là 29.704.550 đồng, lãi quá hạn là 41.354.216 đồng; dư nợ khoản vay sử dụng thẻ tín dụng với số tiền nợ lãi là 39.584.150 đồng và phí là 103.700.073 đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận và phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn Th đã thanh toán cho Ngân hàng được 158.000.000 đồng nên tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 252.522.597 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ của khoản vay theo HĐTD số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN ngày 24/05/2017 là: 8.602.997đ (Tám triệu sáu trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ;

- Nợ của khoản vay theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2017060110404003/TTD/PVB ngày 01/06/2017 là: 243.919.570đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ phí 180.919.668đ, nợ lãi 62.999.902đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy:

Căn cứ "Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN" và "Khế ước nhận nợ" cùng ngày 24/5/2017 thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ngân hàng TMCP Đ cho ông Phan Văn Th vay số tiền 100.000.00 đồng. Quá trình vay vốn ông Th đã thanh toán được 178.467.023đ, trong đó nợ gốc: 100.000.000đ và nợ lãi 78.467.023đ. Số tiền nợ ông Th phải trả cho Ngân hàng đối với Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN tính đến ngày 28/9/2022 là 8.602.997đ (Tám triệu sáu trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ. Đây là Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

Căn cứ vào Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Mastercard của Ngân hàng phê duyệt cho ông Phan Văn Th hạn mức sử dụng thẻ tín dụng cũng như Sao kê tài khoản thẻ tín dụng của ông Phan Văn Th trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP Đ đã cấp thẻ tín dụng cho ông Phan Văn Th, hạn mức thẻ: 15.000.000đ; Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng; Lãi suất thẻ: 24%/năm. Tính đến ngày 28/9/2021, ông Phan Văn Th còn nợ Ngân hàng số tiền là 243.919.570đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ phí 180.919.668đ, nợ lãi 62.999.902đ. Ông Phan Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết nên Ngân hàng có quyền khởi kiện.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu về việc buộc ông Phan Văn Th phải trả số tiền còn nợ đối với khoản vay sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 28/9/2022 là 243.919.570đ, trong đó nợ phí 180.919.668đ, nợ lãi 62.999.902đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng TMCP Đ cấp hạn mức tín dụng 15.000.000 đồng với thời hạn sử dụng thẻ tín dụng 36 tháng kể từ ngày kích hoạt thẻ 12/6/2017 đến ngày hết hạn 30/6/2020. Sau ngày 30/6/2020, các bên không có thỏa thuận nào với nhau về việc tiếp tục sử dụng thẻ nhưng phía Ngân hàng tiếp tục tính các khoản lãi thẻ, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức theo Bản Điều khoản, điều kiện về phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng là không phù hợp. Bởi lẽ tại thời điểm 30/6/2020

các bên đã chấm dứt mọi phát sinh liên quan đến Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và chuyển toàn bộ khoản nợ thành nợ quá hạn. Theo Bản sao kê tài khoản thẻ tín dụng và Bảng theo dõi thẻ tín dụng khách hàng, xác định số tiền ông Phan Văn Th còn nợ Ngân hàng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với việc sử dụng thẻ tín dụng là 58.570.519 đồng. Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 28/9/2022, ông Th phải chịu 150% lãi suất đã thỏa thuận là 24%/năm là 36%/năm đối với số tiền chưa thanh toán. Tuy nhiên ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng 15.960.000 đồng vào các ngày cụ thể như sau: ngày 05/12/2020 950.000 đồng; ngày 05/02/2021 950.000 đồng; ngày 05/6/2021 13.110.000 và ngày 05/11/2021 950.000 đồng. Theo đó, ông Th phải chịu số tiền lãi tính từ ngày 01/7/2020 đến ngày 28/9/2022 đối với từng thời điểm cụ thể:

+ Từ ngày 01/7/2020 đến 05/12/2020 là 158 ngày: $58.570.519đ \times 36\%/365 \text{ ngày} \times 158 \text{ ngày} = 9.127.373 \text{ đồng};$

+ Từ ngày 06/12/2020 đến 05/02/2021 là 62 ngày: $57.620.519đ \times 36\%/365 \text{ ngày} \times 62 \text{ ngày} = 3.523.534 \text{ đồng};$

+ Từ ngày 06/02/2021 đến 05/6/2021 là 120 ngày: $56.670.519đ \times 36\%/365 \text{ ngày} \times 120 \text{ ngày} = 6.707.305 \text{ đồng};$

+ Từ ngày 06/6/2021 đến 05/11/2021 là 152 ngày: $43.560.519đ \times 36\%/365 \text{ ngày} \times 152 \text{ ngày} = 6.530.498 \text{ đồng};$

+ Từ ngày 06/11/2021 đến 28/9/2022 là 326 ngày: $42.610.519đ \times 36\%/365 \text{ ngày} \times 326 \text{ ngày} = 13.700.741 \text{ đồng};$

Tổng cộng số tiền ông Th phải thanh toán đối với khoản vay thẻ tính đến ngày 28.9.2022 là 82.199.970 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông Phan Văn Th phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền tính đến ngày 28.9.2022 là 90.802.967đ (Chín mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó đối với khoản vay lương lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ; đối với khoản vay thẻ lãi và phí 42.610.519, lãi chậm trả 39.589.451đ. Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 29/9/2022 trên số dư nợ dốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN ngày 24/5/2017 và Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Mastercard ngày 01/6/2017 cho đến khi ông Phan Văn Th thanh toán xong khoản nợ.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu về phần tính lãi phí đối với khoản vay thẻ mà Ngân hàng TMCP Đ buộc ông Phan Văn Th phải trả là $243.919.570đ - 82.199.970đ = 161.719.600đ$.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Phan Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: $90.802.967 \text{ đồng} \times 5\% \sim 4.540.148 \text{ đồng}.$

Do không chấp nhận đối với khoản lãi do nguyên đơn yêu cầu nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm 161.719.600 đồng x 5% ~ 8.085.980 đồng.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Phan Văn Th.

Buộc ông Phan Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 28.9.2022 là 90.802.967đ (Chín mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó đối với khoản vay lương lãi trong hạn 4.947.259đ, lãi quá hạn 2.891.735đ và lãi chậm trả 764.003đ; đối với khoản vay thẻ lãi và phí 42.610.519đ, lãi chậm trả 39.589.451đ.

Kể từ ngày 29/9/2022, ông Phan Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 155/2017HĐTD/PVB-CNĐN ngày 24/5/2017 và Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Mastercard ngày 01/6/2017.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu ông Phan Văn Th phải trả số tiền lãi và phí thẻ 161.719.600đ (Một trăm sáu mươi một triệu bảy trăm mười chín ngàn sáu trăm đồng).

3. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Dân sự sơ thẩm: 4.540.148đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn một trăm bốn mươi tám đồng) ông Phan Văn Th phải chịu.

Án phí Dân sự sơ thẩm: 8.085.980đ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi đồng), Ngân hàng TMCP Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000720 ngày 16.9.2022. Ngân hàng TMCP Đ phải tiếp tục số tiền án phí 519.130đ (Năm trăm mười chín ngàn một trăm ba mươi đồng).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà